

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 31-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen

Ông Bùi Văn Độ

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Công N, sinh năm 1964 tại xã Song Ph, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 8/15/22 đường 62 Thụy Ứng, thị trấn P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công D (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ch (Đã chết); có vợ và 02 con (Con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/6/2009 bị Công an huyện Đan Phượng ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 240.000 đồng về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”; danh chỉ bản số 024 lập ngày 02/01/2022 tại Công an huyện Đan Phượng; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 31/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Đinh Hữu T, sinh năm 1980 tại xã Hạ M, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 1, xã Hạ M, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Hữu Kha và con bà Nguyễn Thị T (Th1); chưa có vợ, có 1 con sinh năm 2015; tiền án: Tại bản án số 76/2020/HSST ngày 21/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (Đang chấp hành hình phạt); danh chỉ bản số 025

lập ngày 02/01/2022 tại Công an huyện Đan Phượng; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2021, tạm giam ngày 01/01/2022. Có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 tại xã Tân L, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 12, xã Tân L, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T1 và con bà Nguyễn Thị Nh; có vợ và 02 con (Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 03 tháng 20 ngày về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự, chấp hành xong ngày 15/11/2013 (Đã được xóa án tích); Ngày 21/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự, chấp hành xong ngày 09/8/2017 (Đã được xóa án tích); danh chỉ bản số 021 lập ngày 02/01/2022 tại Công an huyện Đan Phượng; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 31/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Lê Văn H1, sinh năm 1978 tại xã Tân L, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 12, xã Tân L, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ph; có vợ và 04 con (Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/01/2008 bị Công an huyện Đan Phượng ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Chứa bạc, gá bạc”; danh chỉ bản số 022 lập ngày 02/01/2022 tại Công an huyện Đan Phượng; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 31/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985 tại xã Đan P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 1, xã Đan Ph, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và con bà Tạ Thị Kh (Đã chết); có vợ và 03 con (Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 023 lập ngày 02/01/2022 tại Công an huyện Đan Phượng; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 31/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Người làm chứng: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu Gò M, phố Tây S, thị trấn P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/12/2021, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Nguyễn Văn Th, Đinh Hữu T đến quán hát Bằng Lăng ở Gò Mèo, thị trấn P H1, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội của Lê Công N ở thôn Thụy Ứng, thị trấn P

H1, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội để uống nước. Tại đây, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Nguyễn Văn Th, Đinh Hữu T rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả sát phạt nhau bằng tiền, N đồng ý. N dẫn H, H1, Thắng, T vào phòng nghỉ dành cho nhân viên quán rồi lấy 02 bộ tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài (có sẵn ở trong quán) đưa cho H1, Thắng, T, H đánh bạc còn N đi ra ngoài quán hút. Các đôi tượng quy định mức tiền chơi 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng tức là khi kết thúc mỗi ván ai ít điểm nhất thì thắng, người ít điểm thứ nhì phải bỏ ra 20.000 đồng, người về ba bỏ ra 40.000 đồng, người về bét bỏ ra 60.000 đồng cho người về nhất; nếu ai móm (không có phỏm) thì mất 80.000 đồng; nếu có người ù thì 03 người còn lại mỗi người trả 100.000 đồng và người ù sẽ bỏ ra số tiền 20.000 đồng cho N gọi là tiền thuốc nước. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi các bị cáo trên đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ: 02 bộ tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài; số tiền trên chiếu bạc 7.350.000 đồng trong đó có 130.000 đồng là tiền các đôi tượng đã bỏ ra cho N; thu giữ trong ví của Nguyễn Văn Th số tiền 1.000.000 đồng; thu giữ trên người của Lê Văn H1 số tiền 529.000 đồng và trên người của Đinh Hữu T số tiền 1.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đinh Hữu T khai khi đánh bạc có 1.100.000 đồng, Nguyễn Văn Th có 2.100.000 đồng, Nguyễn Văn H có hơn 2.000.000 đồng, Lê Văn H1 có hơn 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc.

Cáo trạng số 09/CT- VKS.ĐP ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Lê Công N, Đinh Hữu T, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Nguyễn Văn Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo N trình bày: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/12/2021, bị cáo Th, H1, H, T đến quán hút của bị cáo chơi. Tại đây, các bị cáo rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả và bị cáo đồng ý. Bị cáo đã đưa các bị cáo vào phòng nghỉ của nhân viên và lấy 2 bộ bài tú lơ khơ cho các bị cáo đánh bạc. Sau đó, bị cáo đi ra ngoài quán hút. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày các bị cáo đang đánh bạc thì bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ tang vật như đã nêu ở bản cáo trạng. Khi các bị cáo tham gia đánh bạc thì bị cáo không yêu cầu phải nộp bất cứ khoản tiền gì cho bị cáo, ngoài những người chơi có tên trên không có ai khác tham gia đánh bạc. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Đinh Hữu T, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Nguyễn Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Ngoài các bị cáo tham gia đánh bạc thì không có ai tham gia đánh bạc khác. Các bị cáo T thỏa thuận ai ù sẽ bỏ tiền thuốc nước cho N. Các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Lê Công N, Đinh Hữu T, Nguyễn Văn H, Lê Văn H1, Nguyễn Văn Th về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Công N từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Hữu T từ 08 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 76/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của cả 2 bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 08 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn H1 từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Th từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài. Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 8.350.000 đồng; trả lại Đinh Hữu T số tiền 1.100.000 đồng và Lê Văn H1 số tiền 529.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại thị trấn Ph, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đan Phượng. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo cũng được chứng minh bằng biên bản phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và các tài liệu điều tra khác, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 29/12/2021, Lê Công N đã cho Đinh Hữu T, Nguyễn Văn Th, Lê Văn H1, Nguyễn Văn H sử dụng phòng nghỉ của nhân viên ở khu Gò Mèo, thị trấn P H1, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đánh bạc dưới hình thức chơi tá lá được thua bằng tiền. Đến 14 giờ cùng ngày, khi H1, T, Thắng, H đang đánh bạc thì bị lực lượng công an kiểm tra, thu giữ 02 bộ tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 8.350.000 đồng (gồm số tiền

thu tại chiếu bạc 7.350.000 đồng, thu trong ví của Nguyễn Văn Th số tiền 1.000.000 đồng). Tại thời điểm phạm tội các bị cáo N, T, H, H1, Th có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của các bị cáo N, T, H, H1, Th đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn, trật T công cộng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc tương ứng với từng hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này, các bị cáo T phát tham gia đánh bạc, không có sự bàn bạc, phân công nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

Lê Công N không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nơi ở của mình do đó N đứng vị trí vai trò đầu vụ. Bị cáo bị xử lý vi phạm hành chính đã trên 12 năm, đến thời điểm phạm tội và bị xét xử ngày hôm nay bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi cho các bị cáo khác đánh bạc và bị phát hiện bị cáo chưa được hưởng lợi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; hành vi phạm tội ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo N khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo N cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Văn H1 và Nguyễn Văn Th khi tham gia đánh bạc sử dụng số tiền ngang nhau: Bị cáo H, H1 sử dụng số tiền hơn 2.000.000 đồng, bị cáo Thắng sử dụng số tiền 2.100.000 đồng. Do vậy, mức độ trách nhiệm hình sự của các bị cáo H, H1 và Thắng là ngang nhau. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để quyết định.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo H, H1 và Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H có bố được chủ tịch nước tặng huân chương chiến công hoàn thành nhiệm vụ quốc tế về vang tại Campuchia; bị cáo H1 có bố là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo H và H1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Thắng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Thắng có nhân thân tốt, bị cáo H1 đã bị xử phạt hành chính đã trên 12 năm, đến thời điểm phạm tội và bị xét xử ngày hôm nay bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác. Mặt khác bị cáo Thắng và H1 đều có nơi cư

trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy cho các bị cáo Th và H1 được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, cũng đủ giáo dục các bị cáo.

Bị cáo H năm 2010 và năm 2017 đều đã bị xét xử về tội danh “Đánh bạc”. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức sửa chữa bản thân nên cần áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Đinh Hữu T tham gia đánh bạc với số tiền 1.100.000 đồng. Lần phạm tội này bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần buộc bị cáo T chấp hành hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại bản án số 76/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng và bản án của lần phạm tội mới. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để từ đó Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là lao động T do nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Đối với Lê Công N không trực tiếp đánh bạc nhưng sử dụng phòng nghỉ của nhân viên quán hát của mình cho các bị cáo đánh bạc tuy chưa đủ về quy mô để cấu thành tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nhưng hành vi nêu trên của N đã đồng phạm với các bị cáo H, Thắng, H1 và T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số tiền thu trên chiếu bạc và người các bị cáo 10.579.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều xác nhận số tiền thu tại chiếu bạc và trên người bị cáo Thắng tổng là 8.350.000 đồng được dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền 1.700.000 đồng thu trong người của Đinh Hữu T và 529.000 đồng thu trong người Lê Văn H1 xác định không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo T, H1.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tứ lơ khơ mỗi bộ bài 52 quân là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Lê Công N, Nguyễn Văn H, Đinh Hữu T, Lê Văn H1 và Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng về tội “Đánh bạc” kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Công N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ph, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự; bị cáo N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 31/12/2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Hữu T 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng của bản án số 76/2020/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng. Buộc bị cáo Đinh Hữu T phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2021. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 30/5/2020 theo bản án số 76/2020/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H1 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng về tội “Đánh bạc” kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự; bị cáo H1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng về tội “Đánh bạc” kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Đan Ph, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự; bị cáo Th cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 8.350.000đ (Tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại: Bị cáo Đinh Hữu T số tiền: 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng); bị cáo Lê Văn H1 số tiền 529.000đ (Năm trăm hai mươi chín nghìn đồng). (Theo ủy nhiệm chi ngày 23/3/2022 giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

Tịch thu, tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội lập ngày 14/3/2022).

7. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Công N, Nguyễn Văn H, Đinh Hữu T, Lê Văn H1, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- CA, VKSND, THA huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu